TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2026/QĐST- DS	*Thanh Hóa, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2026/TLST- DS ngày 02 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Công ty cổ phần Jupiter AMC (Jupiter)

Địa chỉ trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà C, Số 219 phố T, Phường Y, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Tổng Giám đốc;
- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Giám đốc trung tâm xử lý nợ (Theo văn bản Ủy quyền số 08/2025/UQ-TGĐ của Ông Hoàng Anh T – TGP Jupiter cho Ông Phan Huy M - GĐTT Xử lý nợ).
- Người đại diện theo uỷ quyền của ông M: Ông Lê Tiến H

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

2. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ: Tòa VPBank Tower, số 89 L, phường Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G - Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 2 - Khối Thu hồi và Xử lý nợ.

Người được ủy quyền của ông G: Ông Nguyễn Văn D

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B; Sinh ngày: 12/11/1956

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038156021131; Cấp ngày 12/07/2021

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Đến ngày hòa giải thành (Ngày 24/8/2026), bà B còn nợ Công ty cổ phần Jupiter AMC và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) tổng số tiền là: 1,326,014,159đ (Một tỉ ba trăm hai mươi sáu triệu không trăm mười bốn nghìn một trăm năm mươi chín đồng). Trong đó, tiền gốc là 937,501,995đ (Chín trăm ba mươi bảy triệu năm trăm linh một nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng) tiền lãi là 388,512,164đ (Ba trăm tám mươi tám triệu năm trăm mười hai nghìn một trăm sáu mươi tư đồng).

Trong đó, số tiền nợ cụ thể đối với từng nguyên đơn như sau:

- Bà B còn nợ Công ty cổ phần Jupiter AMC số tiền gốc là 843,751,796đ (Tám trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng) tiền lãi là 349,660,948đ (Ba trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng);

- Bà B còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền gốc là 93,750,199đ (Chín mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn một trăm chín mươi chín đồng), tiền lãi là 38,851,216đ (Ba mươi tám triệu tám trăm năm mươi mốt nghìn hai trăm mười sáu đồng)

2.2. Thời hạn trả nợ:

- Đến ngày 24/10/2026, bà Bảy có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền trên cho Công ty cổ phần Jupiter AMC và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải (Ngày 24/8/2026), bà Nguyễn Thị B phải tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN2303228707404, ngày 28/03/2023 và Hợp đồng tín dụng số LN2310120537040, ngày 18/10/2023 cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần Jupiter AMC và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Trường hợp trong hợp đồng vay vốn, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Công ty cổ phần Jupiter AMC và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ.

Tài sản bảo đảm là thửa đất số 248, tờ bản đồ số 36 có địa chỉ tại thôn L 2, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 391390, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00311 do UBND huyện Thạch Thành cấp ngày 10/03/2009 đứng tên Bùi Thanh H và Nguyễn Thị B, ngày 07/03/2023 đã thừa kế quyền sử dụng cho bà Nguyễn Thị B và toàn bộ tài sản trên đất.

Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: LN2303228707404, ngày 27/03/2023 mà hai bên đã ký kết tại Văn phòng Công chứng Lại Văn Thạnh, số Công chứng 2588, quyển số 01/2023 TP/CC-SCC-HĐGD.

2.3 Về án phí: Bà B là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ, khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp tiền án phí cho bà B số tiền 12,945,106đ (Mười hai triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm linh sáu đồng). Bà B phải chịu 12,945,106đ (Mười hai triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm linh sáu đồng) tiền án phí mà bà B thỏa thuận nhận chịu thay cho nguyên đơn.

Trả lại cho Công ty cổ phần Jupiter AMC và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 26.832.000đ (Hai mươi sáu triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Thanh Hóa theo biên lai số: BLTU/26E/0000027, ngày 01/7/2026. Trong đó, Công ty cổ phần Jupiter AMC được trả lại 23.577.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được trả lại 3.255.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 7
WIY040926.TL.QDBA.863

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc